

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
Số: 10/2021/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
S, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Bách Tùng.

2. Ông Nguyễn Văn Đời.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 241/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Kim A; Sinh năm:1993. Nơi cư trú: 12 Nguyễn Trọng Nghĩa, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

\* *Bị đơn*: Ông Ngô Văn Đ, Sinh năm: 1994. Nơi cư trú: 47 Nguyễn Địa Lô, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng (có mặt).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 75/2014, quyển số 01/2014 do UBND phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14.7.2014).

- Về con chung: bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là Ngô Trương Anh P, sinh ngày 03/02/2015.

Ly hôn, bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ thỏa thuận giao con chung Ngô Trương Anh P cho bà Trương Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con Ngô Trương Anh P đủ 18 tuổi. Ông Ngô Văn Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ đều xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ đều xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình 300.000 đồng, bà Trương Thị Kim A và ông Ngô Văn Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng nhưng bà Trương Thị Kim A tự nguyện chịu thay cho ông Đ. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trương Thị Kim A đã nộp tại biên lai thu số 06412 ngày 20.11.2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận S.

Ông Ngô Văn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận S;
- UBND phường phường M,  
quận S, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Phước Hòa**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**